|  |  |
| --- | --- |
| 001 | Nhóm tuổi hay gặp ngộ độc cấp ở trẻ em là: |
|  | Sơ sinh - <6 tháng |
|  | 6 - <12 tháng |
| \* | 1 tuổi - 3 tuổi |
|  | 4 tuổi - 7 tuổi |
| End |  |
| 002 | Tên thuốc khi bị ngộ độc thuốc hay gây giãn đồng tử |
|  | Penicilin |
|  | Codein |
| \* | Atropin |
|  | Prostignin |
| End |  |
| 003 | Tên thuốc khi gặp ngộ độc cấp hay gây co đồng tử |
|  | Atropin |
|  | Belladon |
|  | Santonin |
| \* | Opizoic |
| End |  |
| 004 | Tên thuốc hoặc hoá chất khi bị ngộ cấp hay gây suy thận cấp nhất: |
|  | Phenol |
|  | Bacbituric |
| \* | Thuỷ nhân |
|  | Wofatox |
| End |  |
| 005 | Tên thuốc hoặc hoá chất khi bị ngộ độc cấp hay gây suy gan cấp nhất |
|  | Morphin |
|  | Gentamixin |
| \* | Asen |
|  | Thuỷ ngân |
| End |  |
| 006 | Bệnh phẩm nào không cần thiết cho việc phân tích độc chất khi bị ngộ độc cấp |
|  | Chất nôn |
| \* | Đờm |
|  | Nước rửa dạ dày |
|  | Phân |
| End |  |
| 007 | Thuốc dùng để điều trị ngộ độc cấp sắn: |
|  | Truyền Manitol |
|  | Atropin tiêm tĩnh mạch |
| \* | Coloxyd tiêm tĩnh mạch |
|  | Nalorphan tiêm tĩnh mạch |
| End |  |
| 008 | Thuốc điều trị đặc hiệu trong ngộ độc thuốc phiện: |
|  | Truyền Glucose10% |
|  | Coloxyd tiêm tĩnh mạch |
|  | Atropin tiêm tĩnh mạch |
| \* | Nalorphan tiêm tĩnh mạch |
| End |  |
| 009 | Thuốc giải độc đặc hiệu trong ngộ độc Bacbituric là: |
|  | Vitamin B6 |
| \* | Ahipnon |
|  | Atropin |
|  | Lorphan |
| End |  |
| 010 | Thuốc giải độc đặc hiệu trong ngộ độc Phospho hữu cơ: |
|  | Xanh metylen |
|  | Ahipnon |
| \* | Atropin |
|  | BAL |
| End |  |
| 011 | Thuốc giải độc đặc hiệu trong ngộ độc muối kim loại là: |
|  | Pilocarpin |
|  | Belladon |
|  | Natrihyposunfit |
| \* | BAL |
| End |  |
| 012 | Thuốc giải độc đặc hiệu trong ngộ độc INH: |
|  | Vitamin C |
| \* | Vitamin B6 |
|  | Xanh metylen |
|  | Vitamin B1 |
| End |  |
| 013 | Thuốc dùng để thải sắt trong các trường hợp nhiễm sắt là: |
|  | Prostigmin |
|  | Ahipnon |
|  | Natrithiosulfat |
| \* | Defferal |
| End |  |
| 014 | Ngộ độc cấp hay gặp nhất qua đường |
|  | Qua da |
|  | Hô hấp |
| \* | Tiêu hoá |
|  | Tiết niệu |
| End |  |
| 015 | Triệu chứng nổi bật nhất của ngộ độc thuốc chuột Trung Quốc là: |
|  | Nôn |
|  | Khó thở |
|  | Hôn mê |
| \* | Co giật |
| End |  |